

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2021*/VPUBND-TH

Quảng Bình, ngày *10* tháng *6* năm 2019

V/v xin ý kiến Dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận của Chủ tọa kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVII

Kính gửi:

- Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đồng chí Ủy viên UBND tỉnh.

Thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 và ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Xuân Quang, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh xin kính chuyển và đề nghị các đồng chí tham gia ý kiến trực tiếp vào dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận của Chủ tọa kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVII (có dự thảo Báo cáo kèm theo).

Kính đề nghị các đồng chí tham gia ý kiến trực tiếp vào dự thảo và gửi lại Văn phòng UBND tỉnh trong ngày 13/06/2019 để tiếp tục tiếp thu, hoàn chỉnh, phục vụ Kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVII.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Lê Vĩnh Thế

DỰ THẢO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN CỦA
CHỦ TOẠ KỶ HỌP TẠI PHIÊN CHẤT VẤN, TRẢ LỜI CHẤT VẤN VÀ
KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI TẠI KỶ HỌP THỨ 8, HỌND TỈNH KHOÁ XVII

Triển khai thực hiện kết luận của Chủ tọa tại phiên họp chất vấn, trả lời chất vấn và kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVII, UBND tỉnh đã có Công văn số 53/UBND-TH ngày 14/01/2019 chỉ đạo và phân công các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tiếp thu và triển khai thực hiện 09 nhóm vấn đề tại Thông báo Kết luận của Chủ tọa kỳ họp tại phiên họp chất vấn, trả lời chất vấn và kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVII. UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. Nhóm vấn đề về y tế:

Thực hiện Kết luận của Chủ tọa kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVII về nhóm vấn đề y tế, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện các giải pháp về tăng tỷ lệ giường bệnh kế hoạch tại các cơ sở khám chữa bệnh; thực hiện rà soát, kiểm tra, quản lý thực phẩm chức năng trên địa bàn tỉnh. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1. Về tăng tỷ lệ giường bệnh kế hoạch tại các cơ sở khám chữa bệnh:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế triển khai thực hiện các giải pháp giảm áp lực tăng giường bệnh, như:

- Triển khai các giải pháp tăng cường công tác xã hội hoá trong lĩnh vực y tế; thực hiện đơn giản hoá các thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư các cơ sở y tế tư nhân. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh hiện có 212 cơ sở phòng khám tư nhân và chấp thuận phương án cho 02 Nhà đầu tư Công ty Thái Thượng Hoàng và Pacific Healthcare thực hiện dự án đầu tư xây dựng bệnh viện tư nhân cũng đang được triển khai nhằm đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của nhân dân, từ đó giảm áp lực về tăng giường bệnh và tăng biên chế tại các đơn vị sự nghiệp y tế.

- Chú trọng việc phát triển hệ thống chăm sóc sức khoẻ ban đầu tuyến cơ sở. Chỉ đạo các đơn vị trong công tác khám, chữa bệnh tại các trạm y tế cấp xã để giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên; triển khai điều trị các bệnh không lây nhiễm theo nguyên lý y học gia đình tại các trạm y tế. Thực hiện công tác giám sát, phát

hiện và kiểm soát các loại dịch bệnh trong khu dân cư và báo cáo kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra. Tiếp tục thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Thực hiện nghiêm túc lộ trình tự chủ của các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, tăng biên chế sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động của đơn vị, giảm dần biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước; hướng đến tự chủ hoàn toàn về chi thường xuyên và biên chế.

- Về giường bệnh kế hoạch: UBND tỉnh đã giao Sở Y tế chủ trì và phối hợp với các Sở ngành liên quan chỉ đạo các đơn vị thực hiện rà soát lại số giường bệnh phù hợp với số giường thực kê tại bệnh viện cũng như hiện trạng trang thiết bị và nhân lực để thực hiện khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn. Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 343/KH-SYT ngày 01/3/2019 về việc khảo sát giường bệnh tại các bệnh viện và Quyết định số 117/QĐ-SYT ngày 12/3/2019 về việc thành lập Đoàn tổ chức rà soát, thẩm định số giường bệnh thực kê tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Sau khi thẩm định kết quả hiện nay, số lượng giường bệnh thực kê theo kế hoạch của HĐND tỉnh giao năm 2019 là phù hợp với tình hình thực tế cũng như khả năng phục vụ, khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Về quản lý thực phẩm chức năng:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế thực hiện thống kê, rà soát hoạt động cấp phép sản xuất, nhập khẩu, lưu hành, quảng cáo, giám định, chứng nhận chất lượng, chứng nhận hợp quy, hợp chuẩn đối với mặt hàng thực phẩm chức năng trên địa bàn tỉnh; Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và hậu kiểm về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng; phối hợp với các đơn vị kiểm nghiệm thực phẩm kiểm tra, giám sát chất lượng TPCN; chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan khi có yêu cầu trung cầu giám định. Kết quả như sau:

- Đối với hoạt động cấp phép sản xuất, nhập khẩu, lưu hành, quảng cáo, giám định, chứng nhận chất lượng, chứng nhận hợp quy, hợp chuẩn đối với mặt hàng thực phẩm chức năng trên địa bàn tỉnh: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 3 cơ sở sản xuất thực phẩm chức năng (Công ty Cổ phần dược phẩm Quảng Bình, Công ty TNHH TMDV Hương Rừng Xanh, HTX sản xuất nấm sạch và kinh doanh nông nghiệp Tuấn Linh) đã được Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và Giấy xác nhận công bố phù hợp an toàn thực phẩm theo đúng quy định.

- + Hoạt động quảng cáo Thực phẩm chức năng: Theo quy định tại Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, Cơ quan cấp Giấy chứng nhận bản đăng ký công bố sản phẩm có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo. Từ năm 2018 - 2019, trên địa bàn tỉnh có 03 đơn vị đăng ký tổ chức quảng cáo thực phẩm chức năng thông qua hình thức Hội nghị giới thiệu sản phẩm trên địa bàn

huyện Quảng Ninh, Bố Trạch và Thị xã Ba Đồn theo Giấy xác nhận của Cục An toàn thực phẩm- Bộ Y tế. Tuy nhiên, các đơn vị này chỉ tổ chức được một số rất ít hội nghị quảng cáo so với kế hoạch đã đăng ký vì không hiệu quả. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Phòng Y tế các huyện phối hợp kiểm tra, giám sát, yêu cầu thực hiện quảng cáo theo nội dung đã đăng ký, không bán hàng; đồng thời, thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho người dân, không mua các sản phẩm TPCN trôi nổi, không có nguồn gốc, xuất xứ...

+ Về thủ tục Chứng nhận hợp quy, chứng nhận phù hợp quy định ATTP đối với TPCN: Hầu hết các sản phẩm thực phẩm chức năng trên địa bàn tỉnh hiện tại đều do Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế và cơ quan y tế một số địa phương cấp Giấy đăng ký công bố sản phẩm. Đối với 03 nhóm sản phẩm thực phẩm chức năng thuộc thẩm quyền cấp Giấy đăng ký công bố sản phẩm của Sở Y tế thì hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa sản xuất các sản phẩm này.

- Công tác thanh tra, kiểm tra và hậu kiểm về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng:

+ Hàng năm, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chủ động xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh đối với 538 cơ sở kinh doanh TPCN; bao gồm 08 Doanh nghiệp phân phối, 86 Nhà thuốc và 444 Quầy thuốc. Các cơ sở trên đều đã được cấp chứng nhận thực hành tốt nhà thuốc (GPP) trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch đã được Sở Y tế phê duyệt. Nội dung thanh tra, kiểm tra tập trung vào giấy đăng ký kinh doanh, hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm, hóa đơn chứng từ, giấy xác nhận kiến thức ATTP và giấy chứng nhận sức khỏe định kỳ cho chủ và nhân viên cơ sở; điều kiện về cơ sở, vật chất, trang thiết bị, con người; ghi nhãn sản phẩm; quảng cáo thực phẩm, chất lượng sản phẩm...

+ Qua kiểm tra, hầu hết các cơ sở thực hiện tốt các quy định của pháp luật về ATTP; chưa phát hiện các sản phẩm quá hạn sử dụng, sản phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng giả; Đoàn kiểm tra của Bộ Y tế đã tiến hành lấy 05 mẫu TPCN gửi kiểm nghiệm các chỉ tiêu theo hồ sơ công bố, kết quả 5/5 mẫu đạt yêu cầu...Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng một số cơ sở kinh doanh TPCN chưa nắm rõ các quy định của pháp luật trong kinh doanh TPCN nên việc lưu trữ hồ sơ liên quan của các sản phẩm TPCN đang kinh doanh chưa đầy đủ.

- Công tác phối hợp với các đơn vị kiểm nghiệm thực phẩm kiểm tra, giám sát chất lượng TPCN; chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan khi có yêu cầu trung cầu giám định: Sở Y tế đã chỉ đạo Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm phối hợp với Đoàn kiểm tra của Bộ Y tế tiến hành lấy 05 mẫu và Chi cục trực tiếp lấy 13 mẫu thực phẩm chức năng của các cơ sở đang kinh doanh trong quá trình thanh tra gửi Viện kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm Quốc gia để kiểm nghiệm các chỉ tiêu theo hồ sơ công bố. Kết quả kiểm

nghiệm 18/18 mẫu TPCN/TPBVSK có các chỉ tiêu kiểm nghiệm đạt theo hồ sơ công bố sản phẩm.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan và các cơ quan thông tin đại chúng, truyền thông đẩy mạnh công tác truyền thông về tác dụng thực chất của thực phẩm chức năng và những nguy cơ của việc sử dụng hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ để nâng cao nhận thức của người dân; Công khai thông tin các tổ chức, cá nhân vi phạm về sản xuất, kinh doanh mặt hàng thực phẩm chức năng cụ thể như sau:

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống đài Truyền thanh Truyền hình cấp huyện, đài Truyền thanh cấp xã tăng cường tuyên truyền thực hiện tốt Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; các giải pháp bình ổn thị trường giá cả; tuyên truyền công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng kém chất lượng nhằm tạo môi trường kinh doanh lành mạnh các mặt hàng nói chung và kinh doanh thực phẩm chức năng nói riêng.

- Tăng cường hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến đến người dân chỉ mua các sản phẩm thực phẩm chức năng khi thực sự có nhu cầu và dùng đúng hướng dẫn sử dụng; không sử dụng sản phẩm theo cách truyền miệng khi không hiểu rõ về sản phẩm; công khai tên cơ sở vi phạm, nội dung vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp các lực lượng chức năng như Công an tỉnh, Quản lý thị trường... tổ chức thông tin, tuyên truyền kịp thời công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Chú trọng công tác tuyên truyền, đưa tin cảnh báo, thông tin phản ánh có hiệu quả tích cực, tránh gây hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng đến kinh doanh và người tiêu dùng.

- Phối hợp với Sở Y tế, các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền kết quả thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng về các nội dung như: xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm, ghi nhãn, kiểm nghiệm định kỳ sản phẩm thực phẩm, cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Kiểm tra, giám sát việc quảng cáo thực phẩm chức năng trên địa bàn, giám sát chặt chẽ việc tổ chức hội thảo giới thiệu thực phẩm chức năng theo quy định của pháp luật; xử lý nghiêm việc lợi dụng hội thảo giới thiệu sản phẩm để khám, chữa bệnh tư vấn trái phép, bán và giới thiệu thực phẩm chức năng như thuốc chữa bệnh.

II. Nhóm Vấn đề về Nội vụ:

1. Về tinh giản biên chế:

1.1. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ tập trung các giải pháp để thực hiện kiên quyết, có hiệu quả việc tinh giản biên chế, đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên

chế toàn tỉnh giảm tối thiểu 10% theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 về việc điều chỉnh số lượng, lộ trình tinh giản biên chế tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2015-2021 và qua quá trình kiểm tra, rà soát hiện nay các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cơ bản thực hiện theo đúng số lượng và lộ trình tinh giản giai đoạn 2015 - 2021; riêng đối với biên chế sự nghiệp ngành giáo dục và đào tạo, căn cứ định mức biên chế giáo viên, nhân viên tại Công văn số 1389/UBND-NC ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh và tình hình thực tế quy mô trường, lớp học, học sinh; UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ tham mưu Văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao đủ biên chế giáo viên cho các đơn vị, địa phương.

1.2. Thực hiện việc tinh giản biên chế theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGD ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập:

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị, địa phương kiểm tra, rà soát quy mô lớp học, học sinh thực tế tại các đơn vị, địa phương theo phương án sắp xếp, điều chuyển giáo viên hợp lý giữa các địa phương, các cấp học, trường học để đảm bảo chất lượng dạy và học; giải quyết tình trạng thừa/thiếu cục bộ giáo viên ở các địa phương. Xem xét giao bổ sung biên chế còn thiếu hoặc bổ sung kinh phí hợp đồng giáo viên giảng dạy cho các đơn vị, địa phương không thể tự cân đối biên chế và tài chính do tăng lớp, tăng số lượng học sinh. Qua quá trình kiểm tra rà soát Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh bổ sung 65 biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo do tăng lớp, tăng học sinh trong năm học 2018-2019, bao gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo: 15 biên chế; UBND huyện Quảng Trạch: 33 biên chế; UBND thành phố Đồng Hới: 17 biên chế (Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 giao biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội cấp tỉnh có tính chất đặc thù, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ năm 2019 của tỉnh Quảng Bình).

- Thực hiện Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Kết luận của Chủ tọa phiên họp chất vấn, trả lời chất vấn và kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVII: UBND tỉnh đã thành lập

Hội đồng thẩm định tinh giản biên chế tỉnh Quảng Bình; từ đầu năm 2019 đến nay, trên cơ sở đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương Hội đồng thẩm định của tỉnh đã tiến hành thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế cho 39 cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

2. Về biên chế sự nghiệp.

- Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh triển khai ban hành Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 16/01/2019 về việc giao tổng biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội cấp tỉnh có tính chất đặc thù và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ năm 2019 của tỉnh Quảng Bình trong đó, giao cụ thể biên chế năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định. Đồng thời, hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị, địa phương kịp thời hoàn thiện, thẩm định và phê duyệt đề án vị trí việc làm cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Đến tháng 5/2019 đã có 499 trên tổng số 740 đơn vị sự nghiệp công lập toàn tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm đạt 67,4%; triển khai phê duyệt Đề án vị trí việc làm cho 06 trên tổng số 06 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

- Đối với biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn tự đảm bảo của đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: UBND tỉnh đã tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ tại Công văn số 267/UBND ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh và đang chờ hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Sau khi có ý kiến hướng dẫn của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh sẽ trình Hội đồng nhân dân tỉnh phương án và lộ trình giải quyết để thực hiện quản lý theo quy định.

3. Đối với lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP và Nghị định 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ rà soát việc sử dụng số hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Trên cơ sở đó nghiên cứu giải pháp và lộ trình để giảm số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời, điều chỉnh để bảo đảm tỷ lệ phù hợp giữa số lượng cán bộ, công chức với số lượng người phục vụ và bảo đảm cân đối, phù hợp giữa các sở, ngành và địa phương; giải quyết dứt điểm tình trạng sử dụng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ, không đúng với vị trí việc làm đã được phê duyệt. Kết quả thực hiện như sau:

Năm 2019, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh giao 571 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, giảm 20 chỉ tiêu so với năm 2018 do thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình, trong đó:

- Trong cơ quan, tổ chức hành chính: 283 chỉ tiêu, giảm 03 chỉ tiêu

- Trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các Tổ chức hội cấp tỉnh có tính chất đặc thù: 288 chỉ tiêu (bao gồm 53 chỉ tiêu hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp Khối Đảng, Đoàn thể), giảm 17 chỉ tiêu theo lộ trình tinh giản biên chế.

Căn cứ các quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Sở Nội vụ đã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện rà soát, báo cáo tình hình sử dụng biên chế tại thời điểm 01/01/2019.

Sau khi rà soát, tổng hợp toàn tỉnh có 49 chỉ tiêu lao động hợp đồng theo Nghị định 68 đang bố trí tại các vị trí việc làm chuyên môn nghiệp vụ và các vị trí việc làm không nằm trong quy định tại Nghị định 68/2000/NĐ-CP và Nghị định 161/2018/NĐ-CP, trong đó: trong các cơ quan hành chính 19 chỉ tiêu; trong các đơn vị sự nghiệp công lập là 30 chỉ tiêu, cụ thể:

- Bố trí làm chuyên môn, nghiệp vụ và một số công việc như văn thư, đánh máy, quản lý công nghệ thông tin tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập: 27 chỉ tiêu.

- Bố trí tại các vị trí việc làm của viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập do trước đây chưa có văn bản hướng dẫn quy định về chức danh nghề nghiệp viên chức: nhân viên chăm sóc, bảo vệ đối tượng tại Cơ sở cai nghiện ma túy; Trung tâm Bảo trợ xã hội; Trung tâm điều dưỡng luân phiên Người có công trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; nhân viên hỗ trợ và chăm sóc trẻ Khuyết tật tại Trung tâm Giáo dục Trẻ khuyết tật thành phố Đồng Hới; huyện Quảng Trạch... Tổng cộng là 22 chỉ tiêu.

Để đảm bảo số lượng phù hợp, cân đối và chấm dứt tình trạng sử dụng hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP làm chuyên môn nghiệp vụ không đúng với vị trí việc làm đã được phê duyệt, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 524/UBND-NC ngày 18/4/2019 về việc quản lý, sử dụng hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP. Trong đó, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đang bố trí hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP làm công việc khác không thuộc quy định thực hiện báo cáo phương án, lộ trình giải quyết, sắp xếp.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Nội vụ thực hiện điều chỉnh chuyển đổi sang biên chế sự nghiệp đối với những vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập đã có quy định về chức danh nghề nghiệp viên chức. Riêng đối với những vị trí khác khuyến khích tăng cường thực hiện

tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP; cắt giảm theo lộ trình đối với những vị trí có người về hưu.

Đối với các chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP đã giao cho các đơn vị sự nghiệp khối Mặt trận, Đảng, Đoàn thể (53 chỉ tiêu), sau khi rà soát, thống nhất; Trong năm 2019, UBND tỉnh giảm 08 chỉ tiêu trong số 53 chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP do UBND tỉnh giao (Công văn 1150-CV/BTCTU ngày 18/4/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc nhất trí giảm chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP).

III. Về dự nợ tạm ứng các dự án ngoài nhiệm vụ của Quỹ phát triển đất tỉnh

1. Đối với khoản tạm ứng ngoài nhiệm vụ Quỹ phát triển đất: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở KH&ĐT, Sở Tài chính phối hợp Quỹ PTĐ tham mưu, đề xuất HĐND tỉnh, UBND tỉnh trích từ nguồn kế hoạch đầu tư công năm 2019 (nguồn NSTW, NS tỉnh), nguồn Quỹ ĐTĐP nộp vào NSNN và nguồn thu khác để hoàn trả khoản tạm ứng Quỹ PTĐ số tiền là 91,3 tỷ đồng; nhưng đồng thời lại phát sinh thêm khoản tạm ứng mới với số tiền 22,5 tỷ đồng, cụ thể:

* Về tình hình ngân sách hoàn trả tạm ứng Quỹ PTĐ:

- Trích từ nguồn phân bổ vốn đầu tư công của Tỉnh năm 2019 để hoàn trả nợ tạm ứng Quỹ PTĐ đối với 06 công trình, dự án với tổng số tiền: 48 tỷ đồng.

- Trích từ nguồn phân bổ vốn đầu tư công của ngân sách Trung ương năm 2019 để hoàn trả nợ tạm ứng cho Quỹ PTĐ đối với 03 công trình, dự án với tổng số tiền: 9,2 tỷ đồng.

- Sau khi có chủ trương đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành quyết định trích toàn bộ nguồn tiền thu nợ cho vay Quỹ ĐTĐP để bố trí vốn hoàn trả tạm ứng Quỹ PTĐ đối với các công trình, dự án chưa xác định được nguồn hoàn ứng với số tiền: 31,8 tỷ đồng.

- Ngoài ra, UBND Thành phố (là đơn vị Chủ đầu tư Công trình Khu tái định cư Cầu Nhật Lệ 2, xã Bảo Ninh) đã chuyển trả nợ với số tiền: 2,3 tỷ đồng.

* Về tình hình ngân sách phát sinh khoản tạm ứng mới:

- Giải ngân tạm ứng cho các công trình, dự án đã được bố trí vốn trước đây 2,5 tỷ đồng, gồm: DA môi trường bền vững các TP Duyên Hải, Tiểu DA TP Đồng Hới (WB): 0,462 tỷ đồng; Dự án đầu tư xây dựng các trục đường giao thông KCN Tây Bắc Quán Hàu 2,038 tỷ đồng.

- Giải ngân tạm ứng cho công trình Trụ sở Thành ủy Đồng Hới 20 tỷ đồng.

* Đến ngày 31/5/2019, dự nợ ngân sách tạm ứng Quỹ PTĐ để bố trí các công trình, dự án quan trọng, cấp bách của tỉnh: 311,9 tỷ đồng, giảm 68,8 tỷ đồng, tương ứng giảm 18,1% so với dự nợ tại thời điểm có kết luận, chỉ đạo của HĐND

tỉnh, UBND tỉnh. Tuy vậy, hiện tại tỷ trọng ngân sách nợ tạm ứng Quỹ PTĐ là 34% so với quy mô nguồn vốn của Quỹ, vẫn còn cao hơn mức quy định.

2. Đối với việc tham mưu ứng vốn Quỹ PTĐ thực hiện các nhiệm vụ chi ngoài quy định phải đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn, xác định rõ nguồn hoàn ứng Quỹ PTĐ: UBND tỉnh có văn bản chấn chỉnh yêu cầu các sở, ngành và Quỹ PTĐ thực hiện nghiêm túc trong việc tham mưu tạm ứng từ nguồn Quỹ PTĐ thực hiện các nhiệm vụ chi ngoài quy định. Hoạt động tạm ứng Quỹ PTĐ hiện nay được quản lý chặt chẽ và thực hiện đúng theo quy định. Các dự án thực sự cấp bách, quan trọng của tỉnh đã xác định được nguồn và thời gian hoàn trả mới được tạm ứng tại Quỹ. Quy trình tạm ứng Quỹ PTĐ cũng đã được thiết kế chặt chẽ, hiện nay các khoản ngân sách tạm ứng Quỹ PTĐ đều phải xin ý kiến thông qua của HĐND tỉnh hoặc Thường trực HĐND tỉnh trước khi thực hiện.

IV. Về dư nợ Quỹ đầu tư địa phương

1. Đối với công tác đôn đốc thu hồi nợ từ các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường, yêu cầu các doanh nghiệp có dư nợ sắp xếp nguồn tài chính trả hết nợ gốc trong Quý I năm 2019 và nợ lãi vay trong quý II năm 2019 cho Quỹ đầu tư địa phương: UBND tỉnh đã có văn bản gửi đến từng doanh nghiệp đề nghị trả nợ vay Quỹ ĐTĐP của tỉnh; thành lập Tổ thu nợ có sự tham gia của đại diện lãnh đạo và chuyên viên của 03 đơn vị là: Sở KH&ĐT, Sở Tài chính và Quỹ PTĐ tỉnh.

Tổ thu nợ đã tổ chức 02 lượt làm việc với cả các doanh nghiệp để đôn đốc thu nợ. Tại các buổi làm việc các doanh nghiệp đều có cam kết trả nợ bằng văn bản. Hàng tháng, Tổ thu nợ phối hợp Quỹ PTĐ đôn đốc bằng văn bản hoặc bằng điện thoại yêu cầu các doanh nghiệp trả nợ theo cam kết.

2. Sau khi có Thông báo Kết luận của Chủ tọa kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVII, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính, Quỹ Phát triển đất, Tổ công tác thu nợ vay Quỹ đầu tư địa phương phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương đôn đốc thu hồi nợ từ các doanh nghiệp, yêu cầu các doanh nghiệp có dư nợ sắp xếp nguồn tài chính trả hết nợ gốc trong Quý I năm 2019 và nợ lãi vay trong quý II năm 2019 cho Quỹ đầu tư địa phương. Tuy nhiên đa số các khoản nợ hiện nay thuộc nhóm nợ xấu, các doanh nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tài chính nên chưa có nguồn trả nợ. Kết quả thu hồi nợ đến thời điểm 31/5/2019, thu hồi được 4,5 tỷ đồng/10,9 tỷ, bằng 41% mức cam kết. Theo đó, đến nay các doanh nghiệp đang còn nợ vay Quỹ ĐTĐP là 77,6 tỷ đồng (trong đó: nợ gốc vay 30,8 tỷ đồng; nợ lãi vay 46,8 tỷ đồng).

V. Về nợ tạm ứng Kho bạc nhà nước và ứng trước ngân sách nhà nước

1. Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc thu hồi nợ tạm ứng Kho bạc nhà nước, tránh gây mất an toàn vốn tạm ứng; Thời gian vừa qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với KBNN tỉnh và các chủ đầu tư rà soát

từng công trình nợ tạm ứng kéo dài, khó thu hồi để có giải pháp cụ thể thu hồi nợ tạm ứng. Trên cơ sở tham mưu của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 837/KHĐT-TH ngày 25/3/2019 về dự nợ tạm ứng Kho bạc Nhà nước và ứng trước ngân sách nhà nước kéo dài; Ngày 10/4/2019, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 477/UBND-TH đề nghị các chủ đầu tư (Sở Du lịch, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND huyện Lệ Thủy và UBND huyện Tuyên Hóa) báo cáo, làm rõ trách nhiệm trong việc xử lý số dự nợ kéo dài; đề xuất giải pháp khắc phục báo cáo UBND tỉnh.

Theo báo cáo của Kho bạc nhà nước đến ngày 30/5/2019, còn 24 dự án có dự nợ tạm ứng kéo dài khó thu hồi với số tiền 45,677 tỷ đồng; 5 dự án đã hoàn thành tạm ứng, với số tiền 7,159 tỷ đồng¹. Trong 24 dự án có dự nợ tạm ứng kéo dài khó đòi từ năm 2017 trở về trước có 3 công trình đã hết hạn bảo lãnh tạm ứng từ 65 tháng đến 75 tháng với số tiền 12,197 tỷ đồng chưa nộp gia hạn bảo lãnh gây mất an toàn vốn tạm ứng²; một số chủ đầu tư đã cho các nhà thầu tạm ứng có số dự tạm ứng lớn và kéo dài chưa thu hồi được. Trong số hơn 45 tỷ số dự tạm ứng kéo dài, các chủ đầu tư có số dự nợ tạm ứng nhiều như UBND huyện Lệ Thủy: 9,604 tỷ; UBND huyện Tuyên Hóa: 10,455 tỷ; Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh: 15,973 tỷ; Sở Du lịch: 2,129 tỷ.

1.1. Các công trình dự nợ tạm ứng kéo dài khó thu hồi và xử lý:

- UBND huyện Lệ Thủy: 2 công trình đang có số dự nợ tạm ứng kéo dài: Công trình kè chống sạt lở sông Kiến Giang đoạn qua Hà Cạn - Xuân Hội - Xuân Bồ và Công trình kè chống sạt lở sông Rào Ngò đoạn qua xã Dương Thủy - Tân Thủy và sông Kiến Giang đoạn Xuân Lai - Lộc Thượng xã An Thủy đều do Công ty cổ phần Tập đoàn Đặng Đại trúng thầu thi công và còn nợ tiền tạm ứng với số tiền là: 9.604,629 triệu đồng.

- UBND huyện Tuyên Hóa: 2 công trình đang có số dự nợ tạm ứng kéo dài : dự án Kè chống xói lở bờ sông Gianh đoạn qua xã Văn Hóa và dự án Kè chống sạt lở bờ sông Gianh đoạn qua xã các Mai Hóa - Tiên Hóa đều do Công ty cổ phần Tập đoàn Đặng Đại trúng thầu thi công và còn nợ tiền tạm ứng với số tiền là: 10.016 triệu đồng.

Hiện nay, Công ty cổ phần Tập đoàn Đặng Đại, còn dự nợ tạm ứng 19.620,596 triệu đồng (của UBND huyện Lệ Thủy và UBND huyện Tuyên

¹ Những dự án đã hoàn dự nợ tạm ứng: Kè chống xói lở bờ Sông Gianh đoạn qua các xã Thạch Hóa- Đồng Hóa, huyện Tuyên Hóa: 590 triệu; Đường nối QL 1A về nhà đại tướng Võ Nguyên Giáp: 412 triệu; Cải tạo nâng cấp từ đường 16 đến nhánh Đông đường Hồ Chí Minh: 6.087 triệu đồng; Đường đi từ bản Cà Roong 2 đi cột mốc 04: 70 triệu.

² Dự án Kè chống xói lở bờ sông Gianh đoạn qua xã Văn Hóa : 65 tháng; Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Gianh đoạn qua xã các Mai Hóa - Tiên Hóa: 65 tháng; Củng cố, nâng cấp đê, kè cửa sông Nhật Lệ (bờ tả, bờ hữu) huyện Quảng Ninh và thành phố Đồng Hới: 76 tháng

Hóa); Trong lúc đó các bảo lãnh tạm ứng của Công ty cổ phần Tập đoàn Đặng Đại đã hết hạn như thời hạn bảo lãnh tiền tạm ứng của Ngân hàng Hợp tác xã - Chi nhánh Quảng Bình đối với các gói thầu còn dư nợ tạm ứng đã hết hiệu lực; Công ty Cổ phần Tập đoàn Đặng Đại không hợp tác trong việc gia hạn bảo lãnh tạm ứng và hoàn trả giá trị tạm ứng. Chủ đầu tư/Ban quản lý dự án đã có nhiều văn bản yêu cầu Nhà thầu gia hạn bảo lãnh tạm ứng theo nội dung hợp đồng đã được ký kết nhưng Nhà thầu vẫn không thực hiện; đã có văn bản đề nghị Ngân hàng Hợp tác xã - Chi nhánh Quảng Bình hoàn trả lại số tiền tạm ứng do Nhà thầu chưa hoàn ứng khối lượng hoàn thành theo các cam kết của bảo lãnh tiền tạm ứng, tuy nhiên phía Ngân hàng Hợp tác xã - Chi nhánh Quảng Bình³ thoái thác trách nhiệm (Ngân hàng trả lời trách nhiệm thuộc ông Nguyễn Văn Hải – nguyên Giám đốc Quỹ tín dụng Trung ương chi nhánh Quảng Bình ký quá thẩm quyền).

- Sở Du lịch: 2 công trình đang có số dư nợ tạm ứng kéo dài đó là Công trình đường du lịch Phong Nha và Công trình Đường Hồ Chí Minh nhánh Tây - Hang 8 đường Thanh niên xung phong đều do Công ty TNHH XDTH số 7 Quảng Trạch trúng thầu thi công và còn nợ tiền tạm ứng với số tiền là: 2.129 triệu đồng, hiện nay nhà thầu đã bỏ trốn khỏi địa phương. Chủ đầu tư đã nhiều lần gửi văn bản cho nhà thầu để xác định công nợ, làm thủ tục thanh lý hợp đồng nhưng không có người nhận và đều bị Bưu điện trả lại.

Việc tạm ứng hợp đồng, thu hồi tạm ứng hợp đồng, chủ đầu tư đã căn cứ các quy định pháp luật, bảo lãnh tiền tạm ứng của ngân hàng và điều khoản hợp đồng được ký kết để thực hiện. Khi công trình có khối lượng hoàn thành, tổ chức nghiệm thu giai đoạn để thanh toán cho nhà đầu tư và thanh toán hoàn ứng.

Sau khi tạm ứng thực hiện hợp đồng, triển khai thi công, phát hiện Nhà thầu có dấu hiệu sử dụng vốn tạm ứng không đúng mục đích; năng lực Nhà thầu khó có thể đáp ứng tiến độ, yêu cầu của dự án; Chủ đầu tư chưa kịp thời có biện pháp để thu hồi giá trị tạm ứng theo quy định tại Khoản 6, Điều 17 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ⁴. Khi bảo lãnh tiền tạm ứng sắp hết hiệu lực và không đạt được thỏa thuận gia hạn bảo lãnh với Nhà thầu, các chủ đầu tư còn lúng túng, thiếu dứt khoát trong việc thực hiện quyền của “*bên được bảo lãnh*” theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 28/2012/TT-NHNN để

³ Trước đây là Quỹ tín dụng Trung ương - Chi nhánh Quảng Bình – đơn vị bảo lãnh tiền tạm ứng.

⁴ Khoản 6, Điều 17 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ quy định: “*Chủ đầu tư có trách nhiệm cùng với Nhà thầu tính toán mức tạm ứng hợp lý, quản lý việc sử dụng vốn tạm ứng đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả. Nghiêm cấm việc tạm ứng mà không sử dụng hoặc sử dụng vốn ứng không đúng mục đích. Trường hợp vốn tạm ứng chưa thu hồi nhưng không sử dụng hoặc sử dụng vào việc khác, chủ đầu tư có trách nhiệm thu hồi.*”

yêu cầu “*bên bảo lãnh*” thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 28/2012/TT-NHNN.

1.2. Các công trình dư nợ tạm ứng kéo dài cần đẩy nhanh tiến độ xử lý và thu hồi dư nợ tạm ứng:

Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh làm chủ đầu tư công trình Đường nối QL1A về nhà đại tướng Võ Nguyên Giáp, dự án do Công ty TNHH Hoàng Huy Toàn trúng thầu thi công và còn nợ tiền tạm ứng với số tiền là: 15.976 triệu đồng. Hiện nay, Nhà thầu đã dừng thi công do dự án phải thay đổi hồ sơ thiết kế, đang trình thẩm định phê duyệt nên chưa có khối lượng để hoàn tạm ứng.

Bên cạnh đó còn có một số chủ đầu tư như Đại học Quảng Bình, Chi cục thủy lợi và phòng chống lụt bão, Ban quản lý dự án giao thông nông thôn cũng có những khoản dư nợ tạm ứng kéo dài từ nhiều năm hiện nay vẫn chưa có khối lượng để hoàn tạm ứng và có dấu hiệu kéo dài từ năm nay sang năm khác.

Đối với dự án Đường nối QL1A về nhà đại tướng Võ Nguyên Giáp do Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh làm chủ đầu tư do việc thay đổi thiết kế đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án dẫn đến việc chậm thu hồi dư nợ tạm ứng. UBND tỉnh đã đề nghị chủ đầu tư phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị tư vấn đẩy nhanh tiến độ trình phê duyệt điều chỉnh dự án. Một số chủ đầu tư khác vẫn còn dư nợ tạm ứng kho bạc, tính toán cụ thể, trao đổi, thỏa thuận với Nhà thầu (có cam kết ràng buộc cụ thể). UBND tỉnh sẽ tạo điều kiện bố trí một phần kinh phí để thi công đến điểm dừng kỹ thuật hợp lý, phát huy hiệu quả đầu tư, tạo điều kiện cho Nhà thầu trong việc hoàn dư nợ tạm ứng; xác định rõ nguyên nhân chậm thu hồi các khoản tạm ứng quá hạn, kiểm điểm trách nhiệm của đơn vị và cá nhân có liên quan trong việc để xảy ra tình trạng nợ tạm ứng kéo dài khó thu hồi.

2. Về việc ứng trước chi thường xuyên và xây dựng cơ bản: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính tham mưu tổ chức buổi làm việc với Cục thuế, Kho bạc Nhà nước, Sở Kế hoạch & Đầu tư, Quỹ phát triển đất mục đích đánh giá kết quả trong công tác phối hợp giữa các ngành, đơn vị tham mưu UBND tỉnh trong công tác quản lý, điều hành hành thu, chi ngân sách năm 2018 và triển khai thực hiện điều hành dự toán thu, chi ngân sách năm 2019. Trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến nội dung về việc thực hiện đúng các quy định của Luật NSNN về tạm ứng, ứng trước; Kết quả thu hồi tạm ứng ngân sách đến thời điểm hiện nay:

- Thu hồi tạm ứng ngân sách Trung ương: UBND tỉnh đã hoàn tạm ứng ngân sách Trung ương 120.894 triệu đồng; còn dư tạm ứng 608.913 triệu đồng.

- Thu hồi tạm ứng Ngân sách Tỉnh: UBND tỉnh thu hồi tạm ứng đối với các đơn vị là 60.610 triệu đồng, đến nay số dư tạm ứng cho các đơn vị còn 76.222 đồng; thu hồi tạm ứng của các huyện, thị xã, thành phố 70.906 triệu

đồng, đến nay số dư tạm ứng cho các huyện, thị xã, thành phố còn 474.300 triệu đồng.

VI. Về cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước

Thực hiện lộ trình Cổ phần hóa tại Công ty TNHH MTV Việt Trung và Công ty TNHH MTV Lệ Ninh, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định có liên quan đến việc thực hiện Cổ phần hóa tại Công ty TNHH MTV Lệ Ninh, Công ty TNHH MTV Việt Trung trên cơ sở quy định của pháp luật. Hiện nay, 02 công ty đã tiến hành đại hội cổ đông và được cấp giấy đăng ký doanh nghiệp lần đầu, chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/10/2017 và tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ để phê duyệt quyết toán làm cơ sở bàn giao số liệu sang công ty cổ phần.

1. Những vướng mắc trong thực hiện cổ phần hóa: Quy trình thực hiện tham mưu cho UBND tỉnh trong thực hiện công tác cổ phần hóa tại 02 công ty về cơ bản đảm bảo đúng quy trình và kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan nên việc xử lý các nội dung về tài chính của 02 công ty trong thời gian cổ phần hóa chưa đúng theo quy định hiện hành.

a) Đối với Công ty cổ phần Lệ Ninh: Công ty cổ phần Lệ Ninh đã phê duyệt quyết toán và bàn giao số liệu tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu (ngày 01/10/2017), song vẫn còn một số vướng mắc như sau:

+ Giám trừ phần vốn nhà nước: 12.269.981.516 đồng, gồm:

* Các chi phí liên quan đến cổ phần hóa được giám trừ trong phần vốn nhà nước, số tiền 4.365.241.733 đồng đã được Bộ Tài chính hướng dẫn tại Công văn số 15660/BTC-TCDN ngày 20/11/2017. Tuy nhiên khi đưa vào giám trừ thì chậm so với thời gian quy định 60 ngày làm việc.

* Giá trị thiệt hại bão số 10 năm 2017 gây ra đối với Công ty cổ phần Lệ Ninh 7.904.739.783 đồng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 09/3/2018. Tuy nhiên thời gian xử lý quá 60 ngày làm việc theo quy định.

b) Đối với Công ty cổ phần Việt Trung - Quảng Bình: Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/10/2017 nhưng đến nay, chưa hoàn thành việc lập báo cáo tài chính tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp lần đầu để bàn giao chuyển sang công ty cổ phần do còn vướng mắc như sau:

+ Giám trừ vào phần vốn nhà nước phần giá trị tài sản bàn giao về cho địa phương theo Quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh hệ thống nhà trẻ, đường giao thông của Công ty TNHH MTV Việt Trung để bàn giao địa phương quản lý nhưng lại tính vào giá trị doanh nghiệp của Công ty số tiền là 14.905.807.450 đồng, Tuy nhiên việc giám

phần vốn nhà nước quá tỷ lệ phê duyệt chưa được Thủ tướng Chính phủ đồng ý không đúng thẩm quyền.

+ Giá trị thiệt hại bão số 10 năm 2017 gây ra số tiền 28.559.433.000 đồng được phê duyệt tại Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình. Số tiền thiệt hại được xử lý theo Công văn số 602/UBND-KT của UBND tỉnh ngày 26/4/2018 được sử dụng từ nguồn thu bán cổ phần để bù đắp thiệt hại. Tuy nhiên thời gian xử lý quá 60 ngày làm việc theo quy định.

+ Trong thời gian thực hiện Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Việt Trung từ 01/01/2016 đến 30/9/2017 kết quả kinh doanh lỗ hơn 17 tỷ đồng chưa được xử lý.

2. Phương án xử lý tài chính tại 02 Công ty Cổ phần hóa: Công ty TNHH MTV Việt Trung và Công ty TNHH MTV Lệ Ninh: Thực hiện kết luận của đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh Khoá XVII, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính tổ chức rà soát, đánh giá lại toàn bộ quy trình cổ phần hóa của 02 doanh nghiệp nói trên, đồng thời tổ chức kiểm điểm nghiêm túc trách nhiệm đối với từng cá nhân phụ trách.

Trên cơ sở tham của Sở Tài chính, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2151/UBND-KT ngày 19/12/2018 về việc bàn giao doanh nghiệp Công ty TNHH Việt Trung cho Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình, Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 4083/STC-TCDN ngày 26/12/2018 báo cáo UBND tỉnh và Công văn số 4159/STC-TCDN ngày 28/12/2018 gửi Bộ Tài chính xin ý kiến về việc xử lý vướng mắc trong tài chính tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Bộ Tài chính đã trả lời tại Công văn số 2150/BTC-TCDN ngày 25/02/2019 trả lời về việc vướng mắc trong xử lý tài chính tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Trong đó hướng dẫn căn cứ các quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 và Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP; Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. Việc xử lý tài chính và quyết toán trong quá trình cổ phần hóa thuộc quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh. Vì vậy, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện một số nội dung để hoàn thành công tác cổ phần hóa tại Công ty CP Việt Trung và Công ty CP Lệ Ninh như sau:

- Công ty Cổ phần Việt Trung: Đến thời điểm hiện tại Công ty CP Việt Trung bàn giao cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Việt Trung sang Công ty CP Việt Trung. UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 27/UBND-KT ngày 09/01/2019 gửi Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh tỷ lệ phần vốn Nhà nước

tại Công ty cổ phần Việt Trung và Công văn số 399/UBND-KT ngày 27/3/2019 về việc xin ý kiến xử lý vướng mắc trong thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Hiện nay, Văn phòng Chính phủ đang lấy ý kiến các bộ, ngành liên quan về xử lý vướng mắc trong thực hiện cổ phần hóa của tỉnh. Sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính xử lý khoản lỗ 17 tỷ trong thời gian cổ phần hóa và thực hiện quyết toán cổ phần hóa của Công ty.

Riêng việc điều chỉnh tỷ lệ phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Việt Trung, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 3752/VPCP-DMDN ngày 06/5/2019 về việc điều chỉnh tỷ lệ phần vốn nhà nước tại Công ty CP Việt Trung Quảng Bình, trong đó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan thẩm định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định.

- Công ty Cổ phần Lệ Ninh: Hiện nay Công ty Lệ Ninh đang hoàn tất thủ tục hồ sơ để cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống UPCOM. Về cơ bản Công ty đã hoàn thành công tác cổ phần hóa.

VII. Về thoái vốn nhà nước tại các công ty cổ phần

1. Thực hiện Quyết định 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020, tỉnh Quảng Bình có 03 doanh nghiệp thực hiện thoái vốn theo lộ trình như sau: Công ty CP Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa QB (tỷ lệ thoái vốn 75%); Công ty CP Cấp nước Quảng Bình (tỷ lệ thoái vốn 29,93%); Công ty CP Môi trường và phát triển đô thị QB (tỷ lệ thoái vốn 22,5%).

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính tham mưu thực hiện các thủ tục thoái vốn tại 03 công ty trên. Đến thời điểm 31/5/2019, đã hoàn thành công tác thoái vốn tại 02 công ty, gồm: Công ty CP Cấp nước Quảng Bình và Công ty CP Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình đúng phương án được phê duyệt.

Ngày 08/3/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 32/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. Trong đó bổ sung phần xác định giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất thuê (trả tiền hàng năm) và giá trị các quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm giá trị văn hoá, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại (nếu có) theo quy định của pháp luật vào giá khởi điểm đối với phần vốn nhà nước.

Để đảm bảo việc xác định giá trị doanh nghiệp trong thoái vốn nhà nước đúng quy định hiện hành; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp

với các sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện rà soát, kiểm tra việc định giá tài sản phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp để thoái vốn nhà nước theo đúng quy định của Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp tại Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình; Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển Đô thị Quảng Bình; Công ty cổ phần Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa Quảng Bình. Hiện nay UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính đang thực hiện rà soát lại quy trình, thủ tục xác định giá trị phần vốn nhà nước tại 03 doanh nghiệp thực hiện thoái vốn nói trên. Tuy nhiên, trong quá trình rà soát, đánh giá, một số nội dung khó xác định được giá trị do các văn bản hướng dẫn chưa đầy đủ. Cụ thể như sau:

- Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình: Theo Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh phê duyệt giá khởi điểm (giá sàn) đối với phần vốn nhà nước thoái vốn tại Công ty cổ phần cấp nước Quảng Bình; giá khởi điểm (giá sàn): 11.066 đồng/01 cổ phần. Công ty đã thực hiện bán thành công phần vốn nhà nước trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom vào ngày 21/6/2018, với tỷ lệ 29,93% vốn điều lệ; số cổ phần chào bán: 5.157.000 cổ phần, giá cổ phần chào bán: 11.100 đồng/cổ phần; tổng số tiền thoái vốn nhà nước: 57.242.700.000 đồng.

Tuy nhiên, giá khởi điểm do UBND tỉnh phê duyệt khi xác định giá trị phần vốn nhà nước chưa tính phần giá trị chênh lệch quyền thuê đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, các giá trị văn hoá, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại (nếu có) theo quy định tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ (Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh phê duyệt giá khởi điểm (giá sàn) đối với phần vốn nhà nước thoái vốn tại Công ty cổ phần cấp nước Quảng Bình trước thời điểm Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ có hiệu lực thi hành). Cụ thể như sau:

* Về quyền sử dụng đất thuê (trả tiền hằng năm): Công ty được Nhà nước giao đất và được miễn tiền thuê đất đối với các công trình sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch theo quy định hiện hành nên không có cơ sở để xác định chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất đối với Công ty. Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 không quy định trường hợp miễn giảm tiền thuê đất.

* Về giá trị các quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm giá trị văn hoá, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại (nếu có) theo quy định của pháp luật: Theo nguyên tắc doanh nghiệp cần xác định được các yếu tố để chứng minh là doanh nghiệp có giá trị các quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm giá trị văn hoá, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại. Các giá trị này có thể là văn bằng hoặc hiện vật được

công nhận của cơ quan có thẩm quyền. Hiện nay, Công ty không có xác nhận về giá trị văn hóa, lịch sử của cơ quan có thẩm quyền.

- Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình: Theo Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh phê duyệt giá khởi điểm (giá sàn) đối với phần vốn nhà nước thoái vốn tại Công ty Cổ phần Môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình; Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh về điều chỉnh Quyết định số 1148/QĐ-UBND; giá khởi điểm (giá sàn): 10.057 đồng/01 cổ phần. Công ty đã chào bán thành công phần vốn nhà nước trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom vào ngày 21/6/2018: 217.400 cổ phần (đạt 26,3% theo phương án phê duyệt); giá chào bán: 10.100 đồng/cổ phần; tổng số tiền thoái vốn nhà nước: 2.195.740.000 đồng. Số cổ phần chưa bán còn lại: 609.627 cổ phần.

Tuy nhiên, giá khởi điểm do UBND tỉnh phê duyệt khi xác định giá trị phần vốn nhà nước chưa tính phần giá trị chênh lệch quyền thuê đất, giá trị các quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm giá trị văn hoá, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại (nếu có) theo quy định tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ (Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh phê duyệt giá khởi điểm (giá sàn) đối với phần vốn nhà nước thoái vốn tại Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình trước thời điểm Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ có hiệu lực thi hành). Cụ thể như sau:

* Về quyền sử dụng đất thuê (trả tiền hàng năm): Công ty được nhà nước giao đất theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm, giá đất thuê được tính theo chu kỳ ổn định 5 năm, Sau thời kỳ ổn định nhà nước tính lại giá đất theo giá thị trường để điều chỉnh giá đất thuê. Tiền thuê đất hàng năm do Cục Thuế thông báo căn cứ trên giá đất ổn định 5 năm, chưa bao gồm hệ số điều chỉnh tăng thêm hàng năm do UBND tỉnh ban hành, Vì vậy, việc xác định chênh lệch tiền thuê đất hàng năm là có cơ sở.

* Về giá trị các quyền sở hữu trí tuệ bao gồm giá trị văn hoá, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại (nếu có) theo quy định của pháp luật: Theo nguyên tắc doanh nghiệp cần xác định được các yếu tố để chứng minh là doanh nghiệp có giá trị các quyền sở hữu trí tuệ bao gồm giá trị văn hoá, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại. Các giá trị này có thể là văn bằng hoặc hiện được công nhận của cơ quan có thẩm quyền. Hiện nay, Công ty không có xác nhận về giá trị văn hóa, lịch sử của cơ quan có thẩm quyền.

- Công ty cổ phần Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa Quảng Bình: Theo Quyết định số 3512/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh phê duyệt giá khởi điểm (giá sàn) đối với phần vốn nhà nước thoái vốn tại Công ty Cổ phần Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa Quảng Bình, giá khởi điểm (giá sàn): 15.556 đồng/01

cổ phần. Giá trị phần vốn nhà nước xác định tại Quyết định số 3512/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh đã căn cứ theo các nội dung của Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ, cụ thể như sau:

* Về quyền sử dụng đất thuê (trả tiền hàng năm): Đơn vị tư vấn đã xác định chênh lệch tiền thuê đất theo phương pháp so sánh giá thị trường vào trong giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Quyết định số 3512/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh phê duyệt giá khởi điểm (giá sàn) đối với phần vốn nhà nước thoái vốn tại Công ty cổ phần Quản lý, đường thủy nội địa Quảng Bình).

* Về giá trị quyền sở hữu trí tuệ, các giá trị văn hoá, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại (nếu có) theo quy định của pháp luật: Ngày 24/9/2018, Sở Tài chính tổ chức cuộc họp thẩm tra xác định giá khởi điểm đối với phần vốn nhà nước thoái vốn của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Quảng Bình. Do văn bản hướng dẫn chưa rõ ràng, đầy đủ nên liên ngành thống nhất, để tránh thất thoát vốn nhà nước về giá trị quyền sở hữu trí tuệ, các giá trị văn hoá, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại: xác định theo tỷ lệ (tối thiểu 1%) trên tổng giá trị thực tế phần vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước làm cơ sở xác định giá khởi điểm. Tuy nhiên, đối chiếu lại với các quy định hiện hành thì việc xác định tỷ lệ (tối thiểu 1%) trên tổng giá trị thực tế phần vốn nhà nước chưa có cơ sở, lý do như sau:

- Giá trị quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm giá trị văn hoá, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại của Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa Quảng Bình chưa xác định được các yếu tố để chứng minh là doanh nghiệp có giá trị này, các yếu tố đó nằm ở văn bản, hiện vật được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

2. UBND tỉnh đã yêu cầu Sở Tài chính tổ chức kiểm điểm nghiêm túc từng tập thể, cá nhân về những sai phạm trong công tác tham mưu cho Lãnh đạo Sở, UBND tỉnh về quy trình, nội dung thoái vốn nhà nước.

Bộ Tài chính có Công văn số 2965/BTC-TCDN ngày 15/3/2019 về việc hướng dẫn xác định giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm và giá trị văn hóa, lịch sử làm cơ sở xác định giá khởi điểm khi đấu giá chuyển nhượng vốn nhà nước. Về cơ bản văn bản Bộ Tài chính trả lời chưa làm rõ được cách xác định giá trị lợi thế tiền thuê đất hàng năm (*đất thuê không tính tiền thuê đất của Công ty CP Cấp nước Quảng Bình và thời gian tính chênh lệch giá đất 5 năm hay thời gian còn lại của hợp đồng thuê đất*) mà thuộc trách nhiệm của tổ chức thẩm định giá dựa trên các tiêu chuẩn thẩm định giá. Về xác định giá trị văn hóa, lịch sử: "...Chủ sở hữu phải chịu trách nhiệm trong việc xác định, khẳng định và chứng minh được doanh nghiệp có giá trị văn hóa, lịch sử hay không để làm cơ sở thuê tư vấn xác định giá trị văn hóa, lịch sử để đưa vào

giá trị vốn nhà nước”. Căn cứ văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, UBND tỉnh đã chỉ đạo xử lý như sau:

- Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình:

+ Về giá trị quyền sử dụng đất thuê đất thuê (trả tiền hàng năm): Mặc dù công ty được nhà nước miễn giảm tiền thuê đất hàng năm, tuy nhiên việc xác định giá trị quyền thuê đất hàng năm là có cơ sở. Vì vậy, UBND tỉnh đã chỉ đạo thuê tư vấn xác định bổ sung giá trị quyền thuê đất năm 2018 để xác định phương án xử lý.

+ Về xác định quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu: Tính đến thời điểm hiện tại Công ty không có đăng ký sở hữu trí tuệ và thương hiệu nên không có cơ sở xác định giá trị quyền sở hữu trí tuệ và thương hiệu. Vì vậy, liên ngành thống nhất doanh nghiệp không có giá trị quyền sở hữu trí tuệ và thương hiệu.

+ Về xác định giá trị lịch sử, văn hóa: Căn cứ hồ sơ danh mục tài sản của Công ty đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp, thống nhất Công ty không có danh mục tài sản có giá trị lịch sử, văn hóa được công nhận.

- Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình:

+ Về giá trị quyền sử dụng đất thuê đất thuê (trả tiền hàng năm): Công ty được nhà nước giao theo hình thức đất thuê trả tiền hàng năm, giá đất để tính tiền thuê đất ổn định trong 5 năm. Hàng năm, tỉnh có điều chỉnh hệ số giá đất nhưng chưa tính vào giá đất thuê. Vì vậy, có cơ sở xác định Công ty có phần chênh lệch tiền thuê đất khi xác định giá trị doanh nghiệp theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính tham mưu thuê đơn vị tư vấn xác định thêm phần giá trị quyền sử dụng đất thuê (trả tiền hàng năm) tại Công ty để tính bổ sung phần tăng thêm vào giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Đồng thời giao Công ty cổ phần Môi trường & phát triển đô thị phối hợp với Sở Tài chính thương thảo đối với các nhà đầu tư nộp bổ sung phần chênh lệch tăng thêm sau khi xác định lại giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo tỷ lệ cổ phần đã mua.

+ Về xác định quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu: Tính đến thời điểm hiện tại Công ty không có đăng ký sở hữu trí tuệ và thương hiệu nên không có cơ sở xác định giá trị quyền sở hữu trí tuệ và thương hiệu. Vì vậy, thống nhất doanh nghiệp không có giá trị quyền sở hữu trí tuệ và thương hiệu.

+ Về xác định giá trị lịch sử, văn hóa: Căn cứ hồ sơ danh mục tài sản của Công ty đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp, thống nhất Công ty không có danh mục tài sản có giá trị lịch sử, văn hóa được công nhận.

- Công ty CP quản lý và bảo trì đường thủy nội địa Quảng Bình:

+ Về giá trị quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm): Giá trị tiền thuê đất thống nhất theo phương pháp tính tại Chứng thư thẩm định giá của đơn vị tư vấn.

+ Về xác định quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu: Tính đến thời điểm hiện tại Công ty không có đăng ký sở hữu trí tuệ và thương hiệu nên không có cơ sở xác định giá trị quyền sở hữu trí tuệ và thương hiệu. Vì vậy, liên ngành thống nhất doanh nghiệp không có giá trị quyền sở hữu trí tuệ và thương hiệu.

+ Về xác định giá trị lịch sử, văn hóa: Căn cứ hồ sơ danh mục tài sản của Công ty đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp, thống nhất Công ty không có danh mục tài sản có giá trị lịch sử, văn hóa được công nhận.

Hiện nay, Sở Tài chính đang tham mưu UBND tỉnh xem xét thuê đơn vị tư vấn xác định lại toàn bộ giá trị phần vốn của Công ty CP quản lý và bảo trì đường thủy nội địa Quảng Bình tại thời điểm 31/12/2018 do kết quả xác định giá trị phần vốn nhà nước đã được UBND tỉnh phê duyệt lần đầu (ngày 31/12/2017) quá 12 tháng mà chưa thực hiện tổ chức bán cổ phần.

VIII. Về các dự án chậm tiến độ, quá thời hạn theo quy định

1. Để khắc phục tình trạng các dự án đã được giao những khu đất có lợi thế kinh doanh nhưng chủ đầu tư chưa nghiêm túc thực hiện theo cam kết về thời hạn đầu tư, hoàn thành dự án, những dự án chậm tiến độ, vi phạm pháp luật về đất đai. Trong thời gian qua, cùng với công tác giao đất, cho thuê đất, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên chủ động phối hợp với Cục thuế, các địa phương tổ chức thanh tra, kiểm tra, rà soát các dự án đã được nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục, tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư, các dự án sử dụng đất không đúng mục đích. Qua kiểm tra, rà soát cho thấy: Đến thời điểm hiện tại, cơ bản các đơn vị đã sử dụng đất và đang thực hiện các dự án đầu tư đảm bảo tiến độ; các đơn vị chậm tiến độ theo quy định đều đã thực hiện thủ tục và được cấp có thẩm quyền cho phép gia hạn sử dụng 24 tháng và đang tiếp tục đầu tư xây dựng.

Tuy vậy, vẫn còn một số trường hợp sau khi đã được giao đất thực địa, do nhiều nguyên nhân khác nhau đã không sử dụng đất, tiến độ sử dụng đất chậm, hoặc đầu tư dở dang, sử dụng đất không có hiệu quả. Qua rà soát Sở Tài nguyên và Môi trường đã báo cáo và tham mưu UBND tỉnh xử lý như sau:

- Đến nay UBND tỉnh đã quyết định thu hồi 16 dự án với tổng diện tích 591.497 m² (15 dự án thuê đất 588.497 m² và 01 dự án giao đất 3.000 m²) do chậm tiến độ.

- 21 Dự án chậm tiến độ Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh có chủ trương cho giãn tiến độ sử dụng đất. Trong đó:

+ 03 Dự án với diện tích 20.361,9 m² đã hết thời gian gia hạn, giãn tiến độ nhưng vẫn không hoàn thành theo cam kết, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các sở ngành, địa phương kiểm tra, hiện tại đang hoàn chỉnh hồ sơ để trình UBND tỉnh thu hồi đất trong tháng 3/2019.

+ 06 Dự án với diện tích 921.718,0 m² đã hết thời gian gia hạn, giãn tiến độ vào cuối tháng 2/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đang rà soát, hoàn chỉnh hồ sơ để trình UBND tỉnh thu hồi trong Quý II/2019.

+ 09 Dự án với diện tích 199.119,3 m² hiện nay đang trong thời gian được giãn tiến độ thực hiện dự án, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc hoàn thành đầu tư xây dựng và đưa đất vào sử dụng theo tiến độ đã cam kết. Các Dự án hết thời hạn cho giãn tiến độ mà tiếp tục vi phạm sẽ thu hồi theo quy định.

+ 03 Dự án hiện tại các đơn vị không sử dụng, tuy nhiên vẫn còn tài sản trên đất. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra và thu hồi đất sau khi có kết quả xử lý của các ngành có liên quan, cụ thể:

* Dự án xây dựng Nhà máy luyện gang và sản xuất phôi thép tại xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch của Công ty TNHH Anh Trang, được UBND tỉnh cho thuê đất, diện tích 287.241,0m² theo Quyết định số 2896/QĐ-UBND ngày 11/11/2008. Sau khi thuê đất đơn vị đã đầu tư xây dựng một số hạng mục. Nhưng từ năm 2015, dự án đã ngừng hoạt động.

* Dự án xây dựng cơ sở thương mại, dịch vụ tổng hợp tại đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới của Công ty PVC Trường Sơn, diện tích 1.643,0m², có nguồn gốc nhận chuyển nhượng tài sản của Công ty CP xây dựng 405, hiện tại vẫn còn tài sản nhưng đơn vị không hoạt động.

* Dự án Xây dựng trung tâm đào tạo lái xe ô tô tại phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn của Công ty CP Hàng Hải Á Châu, diện tích 31.145 m², đơn vị đã hoàn thành đầu tư và đi vào hoạt động một thời gian rồi tạm dừng đến nay.

2. Đối với các dự án có sử dụng đất đăng ký đầu tư mới, để lựa chọn các Nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm khi thực hiện đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Công văn số 2079/KHĐT ngày 28/7/2017 về việc ban hành tập thuyết minh năng lực tài chính của Nhà đầu tư. Theo đó, quy định rõ các yêu cầu đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức hay cá nhân phải thực hiện khi muốn đầu tư dự án. Cụ thể:

- Đối với doanh nghiệp/tổ chức: Căn cứ dựa trên báo cáo tài chính 02 năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc đã được cơ quan thuế xác nhận. Văn bản cam kết cấp tín dụng của ngân hàng hoặc hỗ trợ tài chính kèm theo Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của Công ty mẹ (nếu có) và các tài liệu có liên quan khác.

- Đối với cá nhân: Căn cứ dựa trên Văn bản xác nhận và phong tỏa số dư tài khoản cá nhân tham gia góp vốn của Tổ chức tín dụng (*thời hạn phong tỏa số dư tài khoản tối thiểu đến thời điểm nộp Hồ sơ đề xuất Dự án*) và Văn bản cam kết cấp tín dụng của Ngân hàng (nếu có). Nhờ vậy đã loại bỏ và hạn chế được các doanh nghiệp có năng lực yếu kém trong quá trình đề xuất chủ trương đầu tư.

3. Đối với một số dự án du lịch tại khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng triển khai chậm, có những dự án mặc dù đã hoạt động nhưng không hoàn thành nghĩa vụ tài chính, nhiều khoản thuế còn thất thu. UBND tỉnh đã chỉ đạo Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan thanh tra toàn diện việc chấp hành pháp luật về thuế đối với các doanh nghiệp du lịch tại khu vực trên. Kết quả như sau:

- Về công tác quản lý và đôn đốc thu nộp:

Cục Thuế đã chỉ đạo các đơn vị rà soát các dự án, đơn vị kinh doanh du lịch tại khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng để quản lý việc kê khai nộp thuế theo quy định; Qua rà soát, hiện nay ngành Thuế đang quản lý 25 đơn vị kinh doanh du lịch tại khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng, trong đó có 02 đơn vị đang ngừng hoạt động, đồng thời đôn đốc các đơn vị hoàn thành nghĩa vụ tài chính, thuế, phí.

- Về Công tác thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế: Chỉ đạo các đơn vị có liên quan tiến hành rà soát các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh du lịch tại khu vực Phong Nha - Kẻ Bàng, đồng thời có giải pháp thanh tra, kiểm tra, chống thất thu; Tiến hành thực hiện thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đối với các đơn vị đã nằm trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế năm 2019. Đối với các doanh nghiệp không nằm trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra thì rà soát, đánh giá rủi ro để xem xét bổ sung vào diện thanh tra, kiểm tra đột xuất hoặc theo chuyên đề đối với các dự án, đơn vị có rủi ro cao về thuế.

IX. Về tình trạng cho vay nặng lãi, tín dụng đen

Trong thời gian vừa qua, cùng với tình hình phức tạp chung của cả nước liên quan đến hoạt động Cho vay tài chính bất hợp pháp (hay còn gọi là “tín dụng đen”) là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, như: cố ý gây thương tích, cưỡng đoạt tài sản, huỷ hoại tài sản, gây rối trật tự công cộng, bắt giữ người trái phép, giết người,... Tại tỉnh ta, tình trạng này có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, gây hoang mang, lo lắng trong Nhân dân. Để tiếp tục đấu tranh, phòng, chống đối với hoạt động Cho vay tài chính bất hợp pháp (hay còn gọi là “tín dụng đen”) trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo các lực lượng chức năng phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, địa phương thực hiện các giải pháp cụ thể sau:

1. Đối với Công an tỉnh thực hiện triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động cho vay lãi nặng, tín dụng đen, đòi nợ thuê; kết quả điều tra, xử lý các hành vi đòi nợ bất hợp pháp gây mất ANTT:

- Ban hành, triển khai Kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh xử lý tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”; triển khai cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, trong đó tích cực phòng ngừa, đấu tranh với các đối tượng cho vay lãi nặng, tín dụng đen, đã rà soát, lập hồ sơ theo dõi,

quản lý đối với các băng, nhóm có biểu hiện hoạt động hiện hành, phối hợp các lực lượng đấu tranh, xử lý 2 nhóm/11 đối tượng ngoại tỉnh đến hoạt động cho vay lãi nặng.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố có liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”, đòi nợ thuê. Điều tra xử lý 01 vụ/ 03 đối tượng bắt giữ người trái pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” tại huyện Lệ Thủy.

- Tăng cường công tác quản lý đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ và dịch vụ đòi nợ theo quy định tại Nghị định 96/2016/NĐ-CP, từ ngày 16/12/2018 đến 15/5/2019 đã phát hiện, xử phạt VPHC 04 cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin báo chí, truyền hình địa phương xây dựng, phát sóng các phóng sự, bài viết, đồng thời trực tiếp tổ chức các đợt tuyên truyền liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”, trong đó đã tập trung phản ánh phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”, biến tướng của dịch vụ cầm đồ để nhân dân nâng cao cảnh giác, từ đó tự phòng ngừa, phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật.

- Tích cực phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 25/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh.

- Phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTO, vận động nhân dân tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm về các hành vi vi phạm pháp luật liên quan hoạt động trên.

Sau các đợt tấn công tội phạm, phòng ngừa, răn đe của lực lượng Công an, các đối tượng cho vay lãi nặng, tín dụng đen không hoạt động công khai, trắng trợn như trước mà thay đổi hình thức tinh vi, tìm cách đối phó, trốn tránh cơ quan chức năng. Hiện nay trên địa bàn Quảng Bình có 35 nhóm/295 đối tượng có biểu hiện hoạt động cho vay lãi nặng, chủ yếu là người địa phương (*giảm 09 nhóm so với đầu năm 2019*), trong đó có 06 nhóm/28 đối tượng từ các địa phương khác như thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Nghệ An...

Tuy nhiên, kết quả công tác đấu tranh, xử lý đối với hoạt động tín dụng đen vẫn chưa đạt được như mong muốn, vẫn còn xảy ra một số vụ việc cưỡng đoạt tài sản, cố ý gây thương tích, bắt giữ người trái pháp luật, gây rối trật tự công cộng, nhiều con nợ phải bỏ việc, bỏ nhà đi gây ra hệ lụy xấu, ảnh hưởng đến ANTT. Nguyên nhân là do:

- Hệ thống luật thiếu quy định để xử lý đối với trường hợp cho vay lãi suất với mức cao hơn mức lãi suất do pháp luật quy định, chưa có đủ chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm cho vay tín chấp.

- Phương thức thủ đoạn hoạt động của đối tượng tinh vi, một số cơ sở tìm cách biến tướng hoạt động của mình như hỗ trợ dịch vụ tài chính, mua bán xe máy, điện thoại, máy tính để trốn tránh sự quản lý của cơ quan chức năng nên việc kiểm tra, phát hiện, xử lý vi phạm gặp nhiều khó khăn; đối phó với pháp luật, che dấu, biến tướng bằng cách không thể hiện lãi suất cho vay trong hợp đồng hoặc giấy vay. Khi lực lượng Công an kiểm tra, các đối tượng sẽ trình ra các hợp đồng đã ký với con nợ chứng minh đây chỉ là các giao dịch dân sự thông thường, không có nội dung thể hiện việc cho vay lãi nặng. Quá trình vay, người vay không lưu giữ hợp đồng vay, không có tài liệu thể hiện việc đã thanh toán.

- Người vay vì nhiều lý do không hợp tác gây khó khăn cho cơ quan điều tra.

- Các vi phạm của cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ, kinh doanh tài chính chỉ dừng ở mức độ vi phạm hành chính, khung hình phạt nhẹ chưa đủ sức răn đe.

2. Chỉ đạo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh phối hợp với các cấp chính quyền có liên quan thực hiện các giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống cho người dân, doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực nông thôn, nơi dễ bị ảnh hưởng bởi tín dụng đen, cụ thể chỉ đạo các Ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng trên địa bàn tạo mọi điều kiện và thủ tục vay vốn thuận lợi. Mở rộng tín dụng có hiệu quả để đáp ứng nhu cầu vốn cho vay các Doanh nghiệp và người dân theo đúng quy định pháp luật, hạn chế ngăn chặn tín dụng đen vừa tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Cụ thể:

- Tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng của doanh nghiệp và người dân.

- Phát triển mạng lưới hoạt động đến khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; triển khai mạnh mẽ chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định 55/2015/NĐ-CP, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của NHNN tại Thông tư số 10/2015/TT-NHNN và Thông tư số 25/2018/TT-NHNN để người dân nhanh chóng được hưởng những chính sách ưu đãi mới vừa được sửa đổi, bổ sung trong năm 2019.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng với khách hàng; bố trí nguồn vốn cần thiết để phát triển các gói tín dụng tiêu dùng theo chỉ đạo của Ngân hàng cấp trên nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ đời sống chính đáng của người dân...

Hiện nay, hệ thống ngân hàng Quảng Bình gồm 16 chi nhánh cấp I, 09 chi nhánh cấp II, 24 QTDND, 67 phòng giao dịch, 161 điểm giao dịch lưu động và 27 điểm giao dịch cố định đang ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu vay vốn sản xuất, kinh doanh, phục vụ nhu cầu đời sống đến tận khu vực nông thôn. Dự nợ tín dụng đến 30/4/2019 đạt 50.081 tỷ đồng, trong đó: Cho vay phát triển nông

ng nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 đạt 21.515 tỷ đồng, chiếm 43,1% tổng dư nợ. Riêng Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình đang triển khai 20 chương trình tín dụng chính sách cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách với dư nợ 3.110 tỷ đồng, chiếm 6,23% tổng dư nợ. Đặc biệt, trong thời gian qua, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội đã có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội trong việc ủy thác một số khâu của quá trình cho vay, giúp người dân tiếp cận với các nguồn vốn chính thức dễ dàng hơn.

Bên cạnh đó, Nghị định 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP) ra đời với nhiều điểm mới (*như nâng mức cho vay tối đa không có tài sản đảm bảo của một số đối tượng khách hàng là cá nhân, hộ gia đình lên gấp 2 lần mức cho vay tối đa cũ*) cùng các giải pháp về tín dụng của ngành ngân hàng đã đáp ứng cơ bản nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp, đặc biệt nâng cao tiếp cận vốn của người nghèo, người có thu nhập thấp ở khu vực nông thôn, góp phần hạn chế việc người dân tìm đến các nguồn vốn không chính thức khác.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện kết luận của Chủ tọa Kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khóa XVII, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- VP HĐND và các Ban HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Quang